

Số: 17/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng chính quy đợt 1 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quy chế kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quy chế kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quy định kèm theo Quyết định số 26/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT, ngày 31/3/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành quy định đào tạo Đại học, Cao đẳng theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện toàn khóa học của sinh viên các khóa đủ điều kiện xét tốt nghiệp đợt 1 năm 2015;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp Cao đẳng đợt 1 năm 2015, họp ngày 06/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 125 sinh viên (bao gồm 122 sinh viên khóa 36 CĐSPKT và 3 sinh viên các khóa trước) tốt nghiệp CAO ĐẲNG hệ chính quy (có danh sách kèm theo), gồm các ngành:

TT	Ngành	Số sv	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình
1	Công nghệ thông tin	32	3	18	1	10
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	20	2	7	0	11
3	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	14	2	9	0	3
4	Công nghệ chế tạo máy	25	0	14	0	11
5	Công nghệ kỹ thuật ô tô	34	0	19	0	15
Tổng		125	7	67	1	50

Điều 2. Các Ông (Bà) trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: P.ĐT.



Th.S. Nguyễn Thanh Tùng

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG ĐỢT 1 NĂM 2015

(Kèm theo quyết định số : 17/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 08 tháng 4 năm 2015)

TT	Mã số sv	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
I. Ngành Công nghệ thông tin - Lớp CNTT 2011							
1	11104002	Võ Yên Chi	10/01/1993	Tiền Giang	2.51	Khá	
2	11104005	Lăng Tấn Đại	25/9/1993	An Giang	2.53	Khá	
3	11104007	Lê Phước Đạt	30/4/1993	Đồng Tháp	2.57	Khá	
4	11104008	Phan Hoàng Đình	15/10/1993	Vĩnh Long	2.74	Khá	
5	11104010	Phạm Thị Tuyết Giang	20/11/1992	Vĩnh Long	2.78	Khá	
6	11104011	Lê Thị Ngọc Hà	30/6/1992	Vĩnh Long	2.80	Khá	
7	11104012	Nguyễn Thị Ngọc Hân	20/6/1993	Bến Tre	3.08	Khá	
8	11104016	Lâm Hoàng Khánh	02/11/1991	Kiên Giang	2.72	Khá	
9	11104017	Nguyễn Đăng Khoa	09/9/1993	Vĩnh Long	2.27	Trung bình	
10	11104018	Trương Thị Trúc Linh	01/01/1993	Vĩnh Long	3.12	Khá	
11	11104019	Nguyễn Vũ Linh	14/4/1993	Trà Vinh	2.93	Khá	
12	11104020	Nguyễn Văn Chí Linh	01/01/1993	Vĩnh Long	3.34	Giỏi	
13	11104021	Nguyễn Thị Trúc Linh	12/10/1992	Vĩnh Long	3.04	Khá	
14	11104022	Nguyễn Hoàng Linh	20/7/1993	Vĩnh Long	2.03	Trung bình	
15	11104023	Nguyễn Hồ Đan Mạch	18/9/1992	Vĩnh Long	2.66	Khá	
16	11104031	Phan Trần Thanh Nhà	10/4/1993	Vĩnh Long	2.27	Trung bình	
17	11104032	Tào Minh Nhựt	16/7/1992	Vĩnh Long	2.35	Trung bình	
18	11104036	Nguyễn Phạm Kim Phương	24/6/1993	Vĩnh Long	2.26	Trung bình	
19	11104039	Lê Minh Quân	13/12/1992	Vĩnh Long	2.13	Trung bình	
20	11104040	Phạm Thị Hồng Quyên	08/02/1993	Vĩnh Long	2.76	Khá	
21	11104041	Tạ Thị Tố Quyên	10/10/1993	Vĩnh Long	2.44	Trung bình	
22	11104042	Mai Thế Sơn	20/11/1993	Bến Tre	3.17	Khá	
23	11104047	Biện Thị Anh Thư	02/11/1992	Vĩnh Long	3.20	Giỏi	
24	11104051	Nguyễn Bá Tông	06/6/1993	Đồng Tháp	3.33	Giỏi	
25	11104054	Nguyễn Bình Trọng	20/10/1993	Vĩnh Long	2.89	Khá	
26	11104056	Nguyễn Thanh Tuấn	06/10/1991	Vĩnh Long	2.28	Trung bình	
27	11104058	Nguyễn Dũng Tuyển	01/02/1992	Vĩnh Long	2.73	Khá	
28	11104059	Nguyễn Phương Uyên	10/11/1992	Vĩnh Long	3.11	Khá	
29	11104060	Võ Thị Tường Vi	06/10/1993	Vĩnh Long	2.80	Khá	
30	11104061	Nguyễn Tiến Vũ	02/3/1993	Bến Tre	2.14	Trung bình	
II. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - Lớp CNKTĐĐT 2011							
31	11103005	Nguyễn Quốc Cường	20/01/1993	Vĩnh Long	2.70	Khá	
32	11103006	Lê Công Danh	06/01/1993	Vĩnh Long	3.47	Giỏi	
33	11103007	Lê Bá Duy	27/10/1993	Vĩnh Long	2.57	Khá	

TT	Mã số sv	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
34	11103011	Phạm Hùng Em	26/4/1993	Vĩnh Long	2.84	Khá	
35	11103014	Lê Chí Hải	21/3/1993	Vĩnh Long	2.27	Trung bình	
36	11103020	Trần Trung Hiếu	05/10/1993	Vĩnh Long	2.40	Trung bình	
37	11103022	Đặng Minh Hưng	11/10/1993	Vĩnh Long	2.29	Trung bình	
38	11103025	Lê Minh Khoa	18/4/1993	Trà Vinh	2.59	Khá	
39	11103029	Huỳnh Anh Sơn Lâm	26/7/1993	Vĩnh Long	2.22	Trung bình	
40	11103030	Nguyễn Vũ Linh	05/3/1993	Vĩnh Long	2.03	Trung bình	
41	11103031	Đinh Vũ Linh	29/7/1993	Vĩnh Long	2.19	Trung bình	
42	11103041	Lê Thành Nhân	20/11/1993	Vĩnh Long	2.50	Khá	
43	11103048	Thạch Huệ Tâm	20/02/1993	Vĩnh Long	3.28	Giỏi	
44	11103056	Đoàn Phúc Thành	26/8/1993	Vĩnh Long	2.09	Trung bình	
45	11103063	Nguyễn Thành Thuận	30/8/1993	Vĩnh Long	2.12	Trung bình	
46	11103066	Nguyễn Minh Tiến	22/01/1993	Bến Tre	2.30	Trung bình	
47	11103069	Lê Hữu Toàn	12/6/1993	Vĩnh Long	2.34	Trung bình	
48	11103073	Bùi Thanh Quốc Trí	20/5/1993	Vĩnh Long	2.50	Khá	
49	11103076	Lâm Hoàng Triều	24/3/1992	Cà Mau	2.59	Khá	
50	11103082	Nguyễn Ngọc Vĩnh	14/4/1993	Bến Tre	2.42	Trung bình	

III. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Lớp CNKTCĐT 2011

51	11112002	Phạm Thành Công	26/10/1993	Đồng Tháp	2.35	Trung bình	
52	11112004	Trần Văn Giêng	02/12/1993	An Giang	2.81	Khá	
53	11112005	Phạm Quốc Huy	22/3/1992	Vĩnh Long	2.39	Trung bình	
54	11112006	Nguyễn Khắc Khánh	03/3/1993	Thanh Hóa	2.81	Khá	
55	11112007	Nguyễn Tấn Liêm	15/10/1993	Vĩnh Long	2.70	Khá	
56	11112008	Lâm Văn Lừng	05/6/1993	Đồng Tháp	2.69	Khá	
57	11112009	Nguyễn Đại Lượng	14/8/1992	Tiền Giang	2.80	Khá	
58	11112012	Trần Thanh Phương	12/7/1993	Vĩnh Long	2.86	Khá	
59	11112013	Nguyễn Phát Tài	17/01/1993	Vĩnh Long	2.40	Trung bình	
60	11112014	Hồ Thanh Tâm	30/6/1993	Đồng Tháp	3.46	Giỏi	
61	11112016	Bùi Công Tân	16/8/1993	Trà Vinh	2.58	Khá	
62	11112020	Nguyễn Thanh Toàn	04/5/1993	Vĩnh Long	2.69	Khá	
63	11112021	Trần Minh Triết	23/8/1993	Vĩnh Long	3.38	Giỏi	
64	11112022	Võ Huỳnh Trung	17/9/1993	Đồng Tháp	2.57	Khá	

IV. Ngành Công nghệ chế tạo máy - Lớp CNCTM 2011

65	11102001	Lê Hoàng An	29/01/1992	Vĩnh Long	2.58	Khá	
66	11102002	Nguyễn Việt An	04/02/1993	Trà Vinh	2.40	Trung bình	
67	11102003	Cao Minh An	18/5/1993	Đồng Tháp	3.00	Khá	
68	11102004	Lê Nguyễn Huỳnh Thế Anh	15/6/1993	Vĩnh Long	2.38	Trung bình	

TT	Mã số sv	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
69	11102005	Trịnh Thành Đạt	12/9/1993	Vĩnh Long	2.55	Khá	
70	11102007	Lê Hiệp Hưng	23/8/1993	Vĩnh Long	2.30	Trung bình	
71	11102008	Trần Thanh Huy	22/02/1993	Vĩnh Long	2.59	Khá	
72	11102009	Nguyễn Thanh Lam	17/5/1991	Vĩnh Long	2.45	Trung bình	
73	11102010	Nguyễn Hữu Lợi	14/01/1993	Cần Thơ	2.74	Khá	
74	11102011	Nguyễn Tấn Lực	24/02/1993	Trà Vinh	3.11	Khá	
75	11102013	Nguyễn Tấn Năng	12/5/1993	Vĩnh Long	3.01	Khá	
76	11102016	Lê Thành Nghiệp	04/7/1993	Vĩnh Long	2.46	Trung bình	
77	11102018	Nguyễn Minh Nhật	04/6/1993	Vĩnh Long	2.41	Trung bình	
78	11102019	Phạm Vĩnh Phú	17/8/1992	Vĩnh Long	2.64	Khá	
79	11102020	Nguyễn Ngọc Quý	12/9/1993	Vĩnh Long	2.83	Khá	
80	11102022	Phan Văn Tài	06/10/1992	Vĩnh Long	3.04	Khá	
81	11102023	Nguyễn Thanh Tâm	02/8/1993	Vĩnh Long	2.80	Khá	
82	11102024	Phạm Phước Tam	04/11/1992	Đồng Tháp	2.18	Trung bình	
83	11102025	Bạch Nhựt Tân	28/02/1992	Đồng Tháp	2.48	Trung bình	
84	11102026	Nguyễn Thái Tây	12/12/1990	Tiền Giang	2.39	Trung bình	
85	11102029	Phạm Duy Thanh	02/02/1993	Đồng Tháp	2.67	Khá	
86	11102030	Trương Gia Thịnh	04/10/1993	Vĩnh Long	2.82	Khá	
87	11102031	Lê Thiện Thoại	28/02/1993	Vĩnh Long	2.42	Trung bình	
88	11102032	Huỳnh Bảo Trung	10/10/1993	An Giang	2.39	Trung bình	
89	11102035	Ngô Quang Vinh	10/9/1993	Vĩnh Long	2.75	Khá	

V. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô - Lớp CNKTOT 2011

90	11101001	Trần Việt An	19/11/1993	Bến Tre	2.62	Khá	
91	11101003	Nguyễn Quốc Bình	27/8/1993	Vĩnh Long	2.38	Trung bình	
92	11101004	Võ Văn Chánh	28/6/1993	Đồng Tháp	3.12	Khá	
93	11101005	Phan Thanh Cương	1992	Đồng Tháp	2.82	Khá	
94	11101006	Trần Quốc Cường	13/8/1993	Bến Tre	2.49	Trung bình	
95	11101007	Phạm Chí Cường	10/4/1993	Đồng Tháp	2.98	Khá	
96	11101008	Nguyễn Minh Cường	16/3/1993	Vĩnh Long	2.41	Trung bình	
97	11101009	Cao Lâm Công Danh	01/4/1993	Đồng Tháp	2.93	Khá	
98	11101010	Nguyễn Nhật Duy	30/4/1993	Tiền Giang	2.66	Khá	
99	11101012	Trần Hải Đăng	01/01/1993	Vĩnh Long	3.12	Khá	
100	11101013	Nguyễn Văn Đát	10/7/1991	An Giang	2.20	Trung bình	
101	11101014	Nguyễn Hoàng Đến	18/6/1992	Vĩnh Long	2.57	Khá	
102	11101017	Lê Tấn Anh Động	10/01/1993	Đồng Tháp	2.82	Khá	
103	11101020	Nguyễn Chí Hải	12/11/1992	Vĩnh Long	2.29	Trung bình	
104	11101021	Nguyễn Hoàng Hậu	28/9/1993	Đồng Tháp	2.41	Trung bình	
105	11101022	Võ Trung Hiền	20/8/1992	Đồng Tháp	2.58	Khá	

TT	Mã số sv	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
106	11101025	Nguyễn Trọng Hiếu	10/01/1993	Đồng Tháp	2.77	Khá	
107	11101029	Đoàn Trọng Kha	26/3/1993	Vĩnh Long	2.61	Khá	
108	11101030	Nguyễn Duy Khang	02/5/1993	Vĩnh Long	2.52	Khá	
109	11101031	Nguyễn Bảo Lâm	02/7/1993	Vĩnh Long	2.42	Trung bình	
110	11101034	Bùi Khánh Linh	06/02/1993	Vĩnh Long	2.81	Khá	
111	11101035	Nguyễn Văn Long	01/01/1993	Vĩnh Long	2.41	Trung bình	
112	11101037	Trần Phước Nền	16/9/1993	Vĩnh Long	2.30	Trung bình	
113	11101039	Lê Trung Nghĩa	02/9/1992	Đồng Tháp	2.15	Trung bình	
114	11101040	Huỳnh Quốc Nhân	02/9/1993	Vĩnh Long	2.60	Khá	
115	11101045	Nguyễn Minh Quân	28/12/1993	Vĩnh Long	2.45	Trung bình	
116	11101046	Huỳnh Hoàng Quý	03/12/1993	Trà Vinh	2.82	Khá	
117	11101050	Nguyễn Lê Hoài Tân	30/4/1993	Vĩnh Long	2.43	Trung bình	
118	11101053	Trà Tấn Thanh	08/5/1992	Vĩnh Long	2.76	Khá	
119	11101054	Nguyễn Văn Thao	01/7/1993	Hưng Yên	2.49	Trung bình	
120	11101056	Nguyễn Hữu Thọ	27/12/1993	Vĩnh Long	2.61	Khá	
121	11101061	Mai Thanh Tú	24/02/1993	Vĩnh Long	2.60	Khá	
122	11101063	Trần Văn Tuấn	06/4/1993	Tiền Giang	2.43	Trung bình	
VI. Ngành Công nghệ thông tin - Lớp CNTT 2010							
123	10104019	Trần Nguyên Khánh	20/02/1991	Vĩnh Long	2.22	Trung bình	
VII. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô - Lớp CNKTOT 2010							
124	10101028	Nguyễn Minh Tùng	13/5/1991	Vĩnh Long	2.09	Trung bình	
VIII. Ngành Công nghệ thông tin - Lớp TH2009K							
125		Phan Thanh Trường	05/8/1988	Cửu Long	6.09	Trung bình khá	



Th.S. Nguyễn Thanh Tùng